TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 14/8/2026
V/v: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Út

2. Bà Trần Thị Tuyết Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Thế Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long: không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 423/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026, về việc *"Tranh chấp Ly hôn"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2026 và quyết định hoãn phiên toà số: 204/2026/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Phạm Hoài P**, sinh ngày 10/3/1996 (có đơn xin vắng mặt). CCCD: 086096002324. Địa chỉ: ấp F, xã C, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn:* Bà **Phạm Thị Hồng H**, sinh ngày 27/9/1995 (vắng mặt lần 2). CCCD 086195008206. Địa chỉ: số A, tổ A, ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cũng như biên bản không tiến hành hoà giải nguyên đơn Phạm Hoài P trình bày:

Vào năm 2019 ông P có quen biết và tiến đến hôn nhân với bà Phạm Thị Hồng

H, đến ngày 30/4/2023 hai người tổ chức đám cưới và có đi đăng ký kết ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, nay là Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Vĩnh Long và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, nay là Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 13/3/2023.

Sau khi kết hôn ông P và bà H về bên gia đình ông P sinh sống. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Đến tháng 4/2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhau do mâu thuẫn về tiền bạc, cự cải tối ngày. Đến tháng 6/2025 bà H bỏ nhà ra đi, ban đầu ông P có kêu về, nhưng bà H không về, bà H ra đi từ đó cho đến nay. Nay ông P nhận thấy không còn tình cảm yêu thương bà H, nên yêu cầu ly hôn với bà Phạm Thị Hồng H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông P không yêu cầu giải quyết.

Ngày 10/7/2026 ông Phạm Hoài P có đơn xin giải quyết vắng mặt. ông P giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện. Do bận công việc không sắp xếp thời gian đến dự phiên tòa, Vì vậy ông xin Tòa xét xử vắng mặt ông, ông không khiếu nại về sau.

Tòa án đã gởi thông báo thụ lý vụ án, thông báo kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải triệu tập bà Phạm Thị Hồng H đến Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, do do người thân nhận thay, đến ngày làm việc, bà H không đến và không gửi bản khai ý kiến gì về việc ông P yêu cầu ly hôn với bà. Ngày 10/7/2026 ông P có đơn xin giải quyết vắng mặt ông, căn cứ Điều 220, 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vắng mặt, vì có đơn xin vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Ngày 10/7/2026, ông Phạm Hoài P có đơn xin vắng mặt, bà Phạm Thị Hồng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần đến Toà án tham dự phiên toà xét xử, văn bản tố tụng của toà án gửi cho bà H có người thân nhận thay, đến ngày xét xử bà H vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt đối với ông Phạm Hoài P và bà Phạm Thị Hồng H.

[1.2] Ông Phạm Hoài P yêu cầu ly hôn với bà Phạm Thị Hồng H, đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015. Bà Phạm Thị Hồng H thường trú tại số A, tổ A, ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh

Long thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh long, được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Hoài P và bà Phạm Thị Hồng H có quen biết và kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/3/2023, nên đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Xét về mâu thuẫn ông P có khai vợ chồng chung sống bất đồng ý kiến, thường cự cải nhau, không có tiếng nói chung. Đến tháng 6/2025 bà H bỏ đi làm ăn xa, ông P có kêu về bà H không về, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay, ông P có đơn xin vắng mặt, bà H vắng mặt. Xét hôn nhân giữa ông Phạm Hoài P và bà Phạm Thị Hồng H đã mâu thuẫn trầm trọng, cả hai không còn sống chung, mỗi người sống một nơi, đã vi phạm nghiêm trong tình cảm vợ chồng, nên Hội đồng xét xử cho ông Phạm Hoài P được ly hôn với bà Phạm Thị Hồng H là có cơ sở chấp nhận được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về nuôi con chung: Ông Phạm Hoài P và Phạm Thị Hồng H không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phạm Hoài P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Phạm Thị Hồng H vắng mặt không có ý kiến giữa bà và ông P có tài sản chung hay nợ chung không, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 177, 179, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ Điều 9, 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Hoài P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Phạm Hoài P được ly hôn với bà Phạm Thị Hồng H.

2. Về con chung: Ông Phạm Hoài P không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phạm Hoài P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Phạm Hoài P phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 00092585 ngày 15/5/2026 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, ông Phạm Hoài P đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, Điều 36, thời hiệu thi hành án thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự 2025./.

6. Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 1-Vĩnh Long;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Điệp